

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: TIẾNG TRUNG QUỐC (Hệ 3 năm)
(Bản hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

I. Hướng dẫn chung

- * Nếu thí sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án mà vẫn đúng thì cho đủ điểm như hướng dẫn quy định (đối với từng phần).
- * Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn chấm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất thực hiện trong Hội đồng chấm thi.
- * Sau khi cộng điểm toàn bài mới làm tròn điểm thi, theo nguyên tắc: Điểm toàn bài được làm tròn đến 0,5 điểm (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1 điểm).

II. Đáp án và thang điểm

Câu 1.(1 điểm, mỗi câu lựa chọn đúng được 0.25 điểm)

1.B 2.C 3.C 4.C

Câu 2.(2 điểm, mỗi câu lựa chọn đúng được 0.5 điểm)

1.B 2.A 3.B 4.C

Câu 3.(2 điểm, mỗi câu sắp xếp đúng được 0.5 điểm)

1. “五四”运动给中国现代文学带来很大的影响。
2. 我们是坐火车来河内的。 Hoặc 我们是坐火车来的河内。
3. 今天下午去火车站接朋友的人很多。
4. 杯子几乎没从桌子上掉下来。

Câu 4.(1 điểm, mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm)

1. 那把椅子被他搬到教室外边去了。
2. 小孙子被老爷爷接回家了。
3. 我的照相机被王兰借走了。
4. 我的自行车被小张弄坏了。

Câu 5.(2 điểm, mỗi câu đúng được 0.5 điểm)

1. 他不但会说英语，而且会说汉语。
2. 因为他学得很认真，所以考上了大学。

- 3.他不是搞音乐的，而是搞建筑的。
- 4.为了更好地了解中国文化，非学好汉语不可。

Câu 6.(2 điểm, mỗi câu dịch đúng được 1 điểm)

1. 长江是中国最长的河流，同时也是亚洲最长的河流。
Hoặc 长江是中国最长的一条河，同时也是亚洲最长的一条河。
2. 越南青年一代就是继续实现国家工业化、现代化事业的人。

_____ HẾT _____